

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2022/DS-ST**

Ngày: 19-9-2022

“Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Quỳnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Văn V, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Bà Danh Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Sỹ D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 09/12/2019 ông Trần Văn V có cho bà Danh Thị H vay số tiền 600.000.000 đồng về đáo hạn ngân hàng, khi vay có lập giấy mượn tiền viết tay, thời hạn vay là 01 tháng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,16%/tháng nhưng không viết vào giấy vay nợ. Đến hạn trả nợ thì bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết, ông V đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H trả tiền nhưng từ khi vay cho đến nay thì bà H không trả số tiền gốc và lãi suất nào cả. Nay ông V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông D phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi suất từ ngày 10/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 19/9/2022 là 161.589.000 đồng

** Bị đơn bà Danh Thị H:* Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Sỹ D:* Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo đúng theo quy định tại các điều 26, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 203, 205, 208, 209, 220, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Danh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Sỹ D có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản do nguyên đơn ông Trần Văn V đứng đơn khởi kiện; bị đơn bà Danh Thị H có nơi cư trú tại Thôn 3,

xã Đ, huyện Bù Gia Mập. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn bà Danh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Sỹ D đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông D.

Bà H và ông D không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 09/12/2019 thì xác định bà Danh Thị H có vay của ông Trần Văn V số tiền 600.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ nhưng bà H không trả nợ cho ông V. Xét thấy giấy mượn tiền ngày 09/12/2019 có nội dung bà H vay tiền của ông V nên đây được xác định là hợp đồng vay tiền có thời hạn trả nợ, bà H có ký tên xác nhận. Đối với ông Lê Sỹ D mặc dù không ký tên trong giấy vay nợ, nhưng mục đích vay nợ của bà H là để đáo hạn ngân hàng, Xét thấy, việc vay nợ trên là sử dụng vào mục đích của gia đình nên ông Lê Sỹ D cũng có nghĩa vụ liên đới để trả nợ cho ông V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng bà H và ông D vẫn không lên tham gia, thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ và không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông V buộc bà Danh Thị H và ông Lê Sỹ D có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng.

Về tiền lãi suất:

Tại phiên tòa ông V yêu cầu bà H và ông D phải trả tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 10/01/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 19/9/2022 là 161.589.000 đồng. Căn cứ vào khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Danh Thị H và ông Lê Sỹ D phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V

Buộc bà Danh Thị H và ông Lê Sỹ D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn V số tiền nợ gốc 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2022 là 161.589.000 đồng (*Một trăm sáu mươi một triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng*)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Danh Thị H và ông Lê Sỹ D phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 34.464.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Trả lại cho ông Trần Văn V số tiền tạm ứng án phí 17.340.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006168 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Danh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TUYẾT